

Phẩm 6: PHÂN BIỆT KHÔNG

Bấy giờ Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Ông có thể vì các Đại Bồ-tát mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật. Các Đại Bồ-tát nhờ đó được phát sinh.

Khi ấy các chúng Đại Bồ-tát, Thanh văn và Thiên nhân đều nghĩ: “Tu-bồ-đề tự dùng biện tài của mình vì các Đại Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật hay là nương Thánh chỉ của Đức Phật mà nói?”

Hiền giả Tu-bồ-đề biết được tâm niệm của các chúng Đại Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên và người nên nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đệ tử của Phật có nói ra điều gì phân biệt rõ ràng, tất cả đều nương vào oai đức của Như Lai. Pháp mà Đức Như Lai đã nói ra, tất cả pháp đó vốn không tranh cãi. Các thiện nam tử nên học pháp này. Người chứng được pháp học này thì đều thuận theo cảnh giới tuệ chứng của Như Lai. Các Đại Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải cảnh giới của Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì sao? Vì nói pháp đúng lúc thì không ai là không vui mừng.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Đó gọi là Bồ-tát.

Khi ấy Tu-bồ-đề bạch với Thế Tôn:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sao gọi Bồ-tát là Bồ-tát? Ở trong pháp này, do nhân duyên gì mà có tên gọi Bồ-tát? Con cũng chẳng thấy pháp Bồ-tát, sao gọi là Bồ-tát. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, con mãi không thấy Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát thì làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát? Phải dùng nghĩa nào để các Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật nhằm khai mở dẫn dắt?

Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát chỉ là giả hiệu mà thôi. Cái danh ấy là vô danh. Cái danh ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa, hai bên. Ví như người mà Tu-bồ-đề thấy chỉ là giả hiệu tạm mượn. Người ấy cũng không có tên, pháp ấy không khởi, không diệt, do nhân duyên hòa hợp, tùy theo thế tục mà gọi tên. Nhưng âm thanh, ngôn ngữ và ngã, nhân, thọ mạng, các loài chúng sinh bò bay máy động, việc làm ra, việc tạo lập, việc hưng khởi, khuyến trợ, cái nhìn, cái thấy, cái biết, cái quán sát, tất cả đều là pháp giả hiệu, tất cả đều không khởi, không diệt. Những lời có thể dạy bảo cho chư Thiên con người cũng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như thế kể cả cái tên gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát đều là giả hiệu, đều không khởi không diệt, cho đến cái tên gọi Thiên Trung Thiên cũng như vậy không khác.

Này Tu-bồ-đề! Ví như cái có bên trong cùng sắc thân của ta đây cũng là pháp giả danh, vì giả mượn tạo ra cái danh tự đó vậy. Pháp giả hiệu đó không khởi không diệt. Muốn được rõ sự hòa hợp nhân duyên này thì có tiếng nói. Pháp thọ, tưởng, hành, thức là giả hiệu, danh của pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt. Như nhờ nhân duyên biểu hiện giả mượn mà có ngôn ngữ âm thanh.

Này Tu-bồ-đề! Như thế thì gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát thì tên gọi Bồ-tát pháp ấy cũng chẳng khởi chẳng diệt. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát và tên Bồ-tát đều là nương vào nhân duyên, nương vào danh hiệu khác mà có tên gọi đó. Nhân thì mơ màng hư tịch cho đến pháp giả danh là cái chữ mượn, cũng đều chẳng khởi chẳng diệt,

do nhân duyên mà giả gọi có ngôn ngữ âm thanh, cho nên gọi nhân là không. Nhân ấy không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy. Pháp là giả mượn, pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt, do nhân duyên hòa hợp mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái mà gọi là tâm đó thì nó chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Gọi là sắc thì, này Tu-bồ-đề! Đó là pháp giả hiệu, chẳng khởi, chẳng diệt, cũng chẳng ở trong, ngoài, chẳng ở giữa. Cái nhãn giới ấy cũng là giả hiệu, do pháp mà mượn danh. Gọi nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, tế hoạt (xúc) giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới, đều là do pháp giả hiệu mà có ngôn ngữ âm thanh. Pháp ấy không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật là do pháp mà mượn tên gọi. Tên gọi đó chẳng khởi chẳng diệt, do sự nhờ mượn làm tên mà có ngôn ngữ âm thanh. Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát, danh hiệu ấy không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như gọi thân của ta là do chữ cái đầu, mà cái tên ấy chỉ là ngôn ngữ âm thanh. Lại có tên như là cổ, ót, năm ấm, hai tay, lưng, rốn, sườn, hai đầu gối, hai chân... đều chỉ là mượn tên thôi, nhờ pháp nhân duyên âm thanh ngôn ngữ “đầu” làm tên, pháp mà nói ra đó chẳng khởi chẳng diệt, những cái sở hữu kể ra đó đều là giả mượn rồi lập nên ngôn ngữ âm thanh, cái tên mà kể ra đó chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy là cái tên Bát-nhã ba-la-mật ba-la-mật, Bồ-tát đều là giả hiệu, pháp ấy chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như ở ngoài có cỏ cây, nhánh lá, hoa quả. Tất cả những thứ nêu ra đó đều là giả hiệu mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái danh ấy là vô danh, cái danh ấy chẳng khởi, chẳng diệt, giả mượn làm danh mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái danh nêu ra đó không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy chữ Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát, tất cả đều là pháp giả hiệu. Pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt. Cái danh ấy không trong, không ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như chư Phật Thế Tôn quá khứ đều cùng giả truyền danh hiệu, vị lai, hiện tại cũng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như âm vang của tiếng gọi. Lại như ảnh trong gương, huyễn hóa, huyễn cảnh. Như Lai giảng nói tất cả các pháp đều giống như hóa, chỉ giả có danh hiệu. Cái danh hiệu ấy chẳng khởi, chẳng diệt, nương mượn làm danh mà có âm thanh ngôn ngữ. Cái danh ấy không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát chỉ là giả hiệu thôi. Danh hiệu ấy chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát là do nhân duyên hòa hợp nên danh hiệu hư giả. Cái danh hiệu thiện quyền, cái danh hiệu pháp đều là giả mượn. Hành Bát-nhã ba-la-mật nên học thế này: Chẳng trụ danh sắc, cũng không thấy gì, chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng trụ danh, chẳng thấy danh sắc chẳng thường, chẳng thấy danh sắc an lạc, chẳng thấy danh sắc khổ não, chẳng thấy có cái danh sắc bên trong, chẳng thấy có cái danh sắc bên ngoài, chẳng thấy có cái danh sắc không, chẳng thấy danh sắc biến đổi vô tướng, chẳng thấy danh sắc làm việc vô nguyện, chẳng

thấy danh sắc lặng yên, chẳng thấy danh sắc mơ màng, chẳng thấy danh sắc có dục trần, chẳng thấy danh sắc tranh tụng, chẳng thấy danh sắc có sự phát khởi, chẳng thấy danh sắc có sự hoại diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Nhân giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, tế hoạt (xúc) giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới, tất cả đều vậy; do nhân duyên hợp thành mà có năm ấm ấy, đều là giả hiệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và hạnh Bồ-tát đều là danh hiệu, có, chẳng không, chẳng ở cảnh giới hữu vi, chẳng ở cảnh giới vô vi, cũng không thấy gì. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với tất cả pháp không có tưởng niệm, không có tương ứng hoặc chẳng tương ứng, cũng không tưởng niệm là hành Bát-nhã ba-la-mật; ở trong pháp vô tướng, hành các ý chỉ, tu Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy danh Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy hiệu Bồ-tát, cũng chẳng thấy mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy tên Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy danh Bồ-tát, thì ai thấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật? Đại Bồ-tát hiểu rõ, phân biệt căn bản của các pháp, tướng của các pháp. Xét căn bản của các pháp, tướng của các pháp nhưng không chấp trước, cũng không tranh tụng.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nương dựa vào danh, vì pháp tạo ra danh. Pháp ấy đối với Phật đạo cũng dựa vào danh hiệu nhưng không vì giả mượn mà hiểu rõ hết, vì không dựa vào sắc, không dựa vào thọ, tưởng, hành, thức; không dựa vào nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; cũng không dựa vào nhãn sắc thức, không dựa vào nhĩ thanh thức, không dựa vào tỷ hương thức, không dựa vào thiệt vị thức, không dựa vào thân tế hoạt thức, không dựa vào ý pháp thức, không dựa vào việc nhãn tập năm ấm, không dựa vào đâu, không khởi cảm thọ không khổ, không vui, chẳng không khổ vui, cho đến nhân duyên mà ý thức tập quen thì có cảm thọ khổ, vui, không khổ, không vui. Hành giả đối với chúng hoàn toàn không nương dựa, cũng chẳng nương dựa vào cảnh giới hữu vi, cũng chẳng nương dựa vào cảnh giới vô vi, cũng chẳng nương dựa vào Bố thí ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Tinh tấn ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Thiền ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào tướng, cũng chẳng nương dựa vào thân Bồ-tát, cũng chẳng nương dựa vào Nhục nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Thiên nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Tuệ nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Pháp nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Phật nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Tuệ độ vô cực, cũng chẳng nương dựa vào Ý thần thông sở độ vô cực, cũng chẳng nương dựa vào bên trong, cũng chẳng nương dựa vào bên ngoài, cũng chẳng nương dựa vào trung gian, cũng chẳng nương dựa vào pháp nội không, cũng chẳng nương dựa vào pháp ngoại không, cũng chẳng nương dựa vào duyên vô hình, cũng chẳng nương dựa vào pháp tự nhiên không, cũng không nương dựa vào việc khai hóa chúng sinh, cũng không nương dựa vào việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không nương dựa vào phương tiện thiện xảo. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu. Chính cái nương dựa ấy cũng không chỗ nương dựa, cũng không sở hữu. Nên thọ trì như thế.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp mà không chấp trước thì việc hành Bát-nhã ba-la-mật, Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, liền được tăng trưởng lợi ích, nhập

vào tịch tĩnh, đắc đạo Bồ-tát, nhập không thoái chuyển, đầy đủ thần thông. Thần thông đã đủ thì du hành các cõi Phật, giáo hóa chúng sinh. Đã giáo hóa chúng sinh rồi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì có thể làm nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Đã có thể làm nghiêm tịnh cõi nước chư Phật rồi, chư Phật Thế Tôn đều trông thấy. Khi ấy Bồ-tát cũng lại từ xa trông thấy chư Phật Đại Thánh, cũng muốn đạt được gốc thiện công đức, bèn cúng dường chư Phật Thế Tôn, cúi đầu quy mạng nên tự nhiên đạt vô lượng đức. Gần gũi chư Phật, được theo nghe kinh điển đã nói. Đã được nghe pháp chưa từng gián đoạn, đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc các môn tổng trì, các môn Tam-muội.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy Đại Bồ-tát hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật phân biệt, hiểu rõ tất cả các pháp là nhân duyên giả hiệu.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, sắc là Bồ-tát chăng? Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát chăng?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Thế nào? Nhãn là Bồ-tát chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, nhãn sắc thức là Bồ-tát chăng? Nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, yếu tố đất là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Các yếu tố nước, lửa, gió, không, thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Vô minh là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Hành, thức, danh sắc, lục nhập, sở tập, ái, thống, thọ, hữu, sinh, già, bệnh, chết là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Chắc có sắc khác là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có thọ, tưởng, hành, thức khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt (xúc), pháp khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có mười hai nhân duyên khác từ vô minh đến già, bệnh, chết là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, vô bốn của sắc là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Vô bốn của năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Chắc có vô bốn khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông hiểu nghĩa này như thế nào? Dùng những quán sát nào mà trả lời?

Đức Phật dạy:

–Sắc chẳng phải Bồ-tát, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bồ-tát. Sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên từ vô minh cho đến già, bệnh, chết chẳng phải Bồ-tát. Cái vô bốn ấy chẳng phải Bồ-tát. Hoặc cái vô bốn khác cũng chẳng phải Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã, nhân, thọ cũng chẳng thể nắm bắt được thì làm sao gọi là Bồ-tát? Làm sao gọi cái họa chung chỉ cho năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát? Làm sao gọi sắc khác, thọ, tưởng, hành, thức khác là Bồ-tát? Làm sao gọi sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát? Làm sao gọi sự vô bốn là Bồ-tát? Làm sao gọi vô bốn khác là Bồ-tát? Ở đây không có việc ấy.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật nên quán chúng sinh, nhân vật không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được Bát-nhã ba-la-mật cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, Bồ-tát nên học như thế.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Miệng nói thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Cho sắc là thường; cho thọ, tưởng, hành, thức là thường là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, cho sắc là vô thường, cho thọ, tưởng, hành, thức là vô thường là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vui, thọ, tưởng, hành, thức cùng vui là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc khổ, thọ, tưởng, hành, thức đều khổ là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc là ngã sở, thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc chẳng phải ngã sở, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc không, thọ, tưởng, hành, thức không là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vô tướng, thọ, tưởng, hành, thức vô tướng là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vô nguyện, thọ, tưởng, hành, thức vô nguyện là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc chẳng không, chẳng vô tướng, chẳng vô nguyện, thọ tưởng, hành, thức chẳng không, chẳng vô tướng, chẳng vô nguyện là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên không sở hữu là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông thấy nghĩa gì mà bác lại điều miệng nói cái họa chỉ chung của năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên, khổ vui, thiện ác, Không, Vô tướng, Vô nguyện, có, không đều chẳng phải Bồ-tát?

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Rốt ráo câu sắc chẳng thể nắm bắt được, huống gì Ngài lại nói sắc là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Rốt ráo câu cái thường mà chẳng thể nắm bắt được, huống là vô thường mà có thể nắm bắt được và cho là Bồ-tát ư? Rốt ráo khổ, vui chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói khổ, vui là Bồ-tát ư? Rốt ráo tìm cái ngã sở chẳng thể nắm bắt được, huống là miệng nói ngã, chẳng phải ngã là Bồ-tát chăng? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Rốt ráo cái sắc sở hữu chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc không là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Rốt ráo tìm cái tướng chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc vô tướng là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Rốt ráo tìm cái nguyện chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc vô nguyện là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật, nên học thế này: Cái mà miệng nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cái không, vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được thì đó là học Bát-nhã ba-la-mật. Vừa rồi Tu-bồ-đề đã, nói trong pháp ngã vĩnh viễn không nhìn thấy là Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết pháp chẳng thể thấy pháp, pháp chẳng thể thấy pháp giới, pháp giới chẳng thể thấy pháp; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Nhân giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhân giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy. Ý giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy ý giới. Mười tám chủng giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy mười tám chủng giới. Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Hữu vi giới thì chẳng thể chia hai, vô vi giới thì cũng



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng thể gọi tên. Vô vi thì chẳng thể chia hai, hữu vi thì chẳng thể gọi tên.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, người hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy, thì đối với tất cả pháp vĩnh viễn không còn phân biệt. Đã không còn phân biệt thì không sợ, không lo, không hãi, tâm không khiếp nhược, cũng không hận. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, vì đã không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng thấy sắc dục cho đến pháp dục cũng chẳng thấy; chẳng thấy tham, nộ, si, chẳng thấy vô minh, cho đến hành, thức, danh sắc, lục tập, sở cánh (thủ), thống (xúc), ái, thọ, hữu, sinh, già, bệnh, chết cũng chẳng thấy; chẳng thấy vô ngã, chẳng thấy nhân, chẳng thấy thọ mạng, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc; chẳng thấy Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp, chẳng thấy chúng Bồ-tát. Đã chẳng thấy tất cả pháp thì không kinh, không sợ, không nạn, không hãi, tâm không khiếp nhược.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tâm không khiếp nhược, không chấp trước?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát chẳng chấp chặt pháp mà tâm nhớ nghĩ, cũng không thấy. Vì vậy Đại Bồ-tát tâm không khiếp nhược cũng không chấp trước.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát không kinh sợ?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát chẳng chấp trước tâm sợ, cũng không thấy, vì vậy Đại Bồ-tát không kinh sợ.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp chặt mà hành Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tất cả sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát cũng không đắc Bát-nhã ba-la-mật, lại cũng không đắc tâm Bồ-tát. Điều đó, ở đây chính là lời dạy cho hàng Bồ-tát.

